

Số: 36/2024/QĐST-DS

Lạng Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 8, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 144/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P. Trụ sở: Số 41 (Tầng trệt lửng, 1, 2 của toà nhà) và số 45 đường L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Nguyễn Duy H, ông Lê Sỹ L, ông Nguyễn Văn T, Chuyên viên thu hồi nợ đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ liên hệ: Số 28 phố C, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Thanh H sẽ có trách nhiệm thanh toán trả Ngân Hàng TMCP P số nợ gốc 3.294.276.483đ, lãi suất tạm tính đến hết ngày 23/7/2024 là 27.559.263đ lãi suất trong hạn và 15.457.777đ lãi suất quá hạn. Tổng cộng cả nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn là 3.337.293.523đ (Ba tỷ ba trăm ba bảy triệu hai trăm chín ba nghìn năm trăm hai ba đồng). Số tiền cụ thể theo từng hợp đồng là:

- Hợp đồng tín dụng số 0113/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 29/08/2023, Khế ước nhận nợ - KHCN số 0113.01/2023/KUNN-OCB-CN ngày 30/08/2023. Nợ gốc là 2.980.000.000đ, lãi suất trong hạn 25.842.729đ, lãi suất quá hạn 99.123đ.

- Hợp đồng tín dụng số 0054/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 08/03/2024, Khế ước nhận nợ - KHCN số 0054/2024/KUNN-OCB-CN ngày 08/03/2024. Nợ gốc là 175.500.000đ, lãi suất trong hạn 1.716.534đ, lãi suất quá hạn 16.854đ.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 09/9/2023. Nợ gốc là 138.776.483đ, lãi suất quá hạn 15.341.800đ.

Bà H phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP P theo đúng thoả thuận trong các Hợp đồng, các Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng nêu trên kể từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng. Các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Số nợ trên bà H trả cho Ngân hàng TMCP P theo phương án:

Từ tháng 8/2024 đến hết tháng 12/2024 vào ngày 25 mỗi tháng bà H sẽ trả Ngân hàng TMCP P 1.000.000đ tiền gốc của các Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ và 500.000đ tiền gốc của số nợ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng nêu trên.

Toàn bộ số nợ gốc còn lại và lãi suất phát sinh bà H sẽ trả hết cho Ngân hàng TMCP P vào ngày 25/01/2025.

Trường hợp bà H vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo phương án trên, thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 29/8/2023, Số công chứng: 1046 Quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2023 tại Văn phòng công chứng Phạm Mạnh Cường, Đăng ký thế chấp ngày 29/8/2023 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà H để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H chịu 49.373.000đ (bốn chín triệu ba trăm bảy ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP P không phải chi tiền án phí, hoàn trả Ngân hàng TMCP P 49.333.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007725 ngày 31/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục T.H.A Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu:

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Thân Trọng Khôi**